

Tiết 81, 82: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

Tiết 83: Bố cục và phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận

Tiết 84: Luyện tập về phương pháp lập luận trong bài

Tiết 80, 81:

Văn bản

TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA *Hồ Chí Minh*

- I. Đọc - tìm hiểu chú thích**
1. **Tác giả** : Hồ Chí Minh
 2. **Tác phẩm**:
 - Xuất xứ : SGK/25
 - PTBD : nghị luận
- II. Đọc - tìm hiểu văn bản**
1. **Nhận định chung về lòng yêu nước.**
 - Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.
 - Luận điểm
 - ... mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng ..., nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ,... nó lướt qua mọi sự nguy hiểm ... nó nhấn chìm cả bè lũ cướp nước và bán nước.
 - Ấn dụ, liệt kê
 - Sức mạnh vô biên của lòng yêu nước.
 2. **Những biểu hiện của lòng yêu nước.**
 - a. **Lòng yêu nước trong quá khứ.**
 - Lịch sử có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại , vẻ vang thời đại Bà Trưng , Bà Triệu , Trần Hưng Đạo , Lê Lợi , Quang Trung,...
 - Liệt kê theo thứ tự thời gian.
 - Dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục
 - b. **Lòng yêu nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp**
 - Từ các cụ già → các cháu nhi đồng
 - Từ các kiều bào → đồng bào ở vùng bị tạm chiếm
 - Từ nhân dân miền ngược → miền xuôi
 - Từ các chiến sĩ ... → công chức ở hậu phương
 - Từ các phụ nữ ... → các bà mẹ...
 - Liệt kê theo mô hình liên kết “từ .. đến” theo trình tự lứa tuổi, vùng miền, ngành nghề, tầng lớp, giai cấp
 - Dẫn chứng toàn diện, thuyết phục
 3. **Nhiệm vụ của chúng ta**
 - Lòng yêu nước cũng như các thứ của quý... làm cho tinh thần yêu nước được thực hành vào công việc yêu nước , công việc kháng chiến
 - So sánh

→ Động viên khích lệ tinh thần yêu nước của mọi người.

III. Tổng kết:

- Ghi nhớ: SGK/27

Tiết 83:

Tập làm văn: Tự học có hướng dẫn

BỐ CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

A. Mối quan hệ giữa bố cục và lập luận:

a) Văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”

❖ Quan hệ hàng ngang:

I. Mở bài: Nêu vấn đề

– Luận điểm xuất phát: Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước → Mỗi khi Tổ quốc...nhấn chìm lũ cướp nước

→ Lập luận theo quan hệ nhân quả

II. Thân bài: Giải quyết vấn đề

– Luận điểm phụ (1): Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại...→ Bà Trưng, Bà Triệu, ...→ Chúng ta phải ghi nhớ ...

→ Lập luận theo quan hệ nhân quả

– Luận điểm phụ (2): Đồng bào ta... → từ ... đến ... → đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước

→ Lập luận theo quan hệ tổng - phân - hợp

III. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, quan điểm

– Bổn phận của chúng ta .. là → giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo...

→ quan hệ tương đồng

❖ Quan hệ hàng dọc:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước → Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại

→ Đồng bào ta ngày nay cũng xứng đáng → Bổn phận của chúng ta ..

→ Quan hệ tương đồng theo dòng thời gian

b) Ghi nhớ SGK/31

Tiết 84:

Tập làm Văn:

LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

I. Lập luận trong đời sống:

1) Xác định luận cứ, kết luận:

– Luận cứ:

- a) Hôm nay trời mưa...
- b) ...vì qua sách em học được nhiều điều.
- c) Trời nóng quá ...

– Kết luận:

- a) ...chúng ta không đi chơi công viên nữa.
- b) Em rất thích đọc sách ...
- c) ...đi ăn kem đi.

→ Mỗi quan hệ: nhân quả.

→ Vị trí của luận cứ và kết luận có thể thay đổi cho nhau

2) Bổ sung luận cứ:

- a) ...vì đó là nơi em học được nhiều điều hay lẽ phải.
- b) ... vì nó làm mất lòng tin nơi người khác.
- c) Mệt quá ...
- d) Để nên người ...
- e) Được mở mang tầm hiểu biết ...

3) Viết tiếp kết luận cho những luận cứ đã cho.

- a) ...hãy theo tôi đến hồ bơi cho người khỏe hơn.
- b) ... chúng ta phải cố gắng hết sức mới được.
- c) các bạn ấy cần phải sửa đổi thói xấu ấy ngay.
- d) ...thì phải làm gương cho chúng nó noi theo.
- e) ...cậu ta sẽ trở thành một cầu thủ giỏi trong tương lai.

II. Lập luận trong văn nghị luận.

1) So sánh:

-> I.2) -> kết luận chỉ là ý kiến (chưa thể gọi là tư tưởng, quan điểm).

-> II.1) -> luận điểm là những vấn đề mang tính chất xã hội thể hiện tư tưởng, quan điểm trong cách nhìn nhận, đ. giá.

2) Lập luận cho luận điểm “Sách là người lớn của con người”.

Sách giúp ta học tập, rèn luyện hằng ngày.

+Sách mở mang trí tuệ, hiểu biết của con người.

+Sách giúp ta hiểu rõ về quá khứ, hiện tại và cả những điều sẽ đến trong tương lai.

+Sách làm cho tâm hồn ta phong phú hơn.

3) Truyện “Thầy bói xem voi” và “Ếch ngồi đáy giếng”.

*** “Thầy bói xem voi”**

+ Không nên chủ quan trong xét đoán khi chưa biết rõ về đối tượng.

-> Do không xem xét đến nơi đến chốn nên mỗi người nhận định một cách khác nhau, từ đó đưa đến chuyện không ai chịu ai, gây gổ, đánh nhau đến toạc đầu chảy máu.

-> Hậu quả của việc đoán bừa nói ẩu là gây ra bao cảnh xích mích, mất đoàn kết.

-> Qua đó, ta còn nhận thấy họ là những người thiếu suy nghĩ, nông cạn và bảo thủ, kém hiểu biết mà hay khoe kiến thức, đáng chê trách...

*"Ếch ngồi đáy giếng"

- + Kẻ thiếu hiểu biết mà huyênh hoang, khoác lác sẽ luôn nhận lãnh hậu quả thích đáng.
- > Đây là bài học dành cho những kẻ có tính tự cao tự đại, luôn cho rằng mình giỏi hơn tất cả.
- > Do thiếu hiểu biết về thế giới xung quanh, lại quá đề cao bản thân mình nên phải nhận lấy những hậu quả do chính mình gây ra.
- > Có thể liên tưởng đến câu nói của dân gian: "Ở xứ mù thằng chột làm vua".
- > Không nên vì một chút bốc đồng mà không cần biết nghĩ đến những người xung quanh. Không ai thích kẻ ỷ mạnh ăn hiếp yếu, kiêu căng tự phụ.